

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Phượng

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Đông

Ông Nguyễn Tuấn Long

Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Ngọc Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2017/HSPT ngày 09/6/2017 đối với bị cáo Nguyễn Đức D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

***Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Đức D - Sinh ngày: 15/01/1997, trú tại: Thôn A, xã B, thị xã M, tỉnh Khánh Hòa; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm nông; cha: Nguyễn Thời L, mẹ: Nguyễn Thị Ngọc H (sinh năm 1968); vợ: Nguyễn Thị Ngọc M (sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đức D, Lê Mạnh H, Nguyễn Tấn T rủ nhau đến quán tạp hóa của bà Mai Thị N ở thôn A, xã B, thị xã M để trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định đó, khoảng 02 giờ ngày 14/4/2015, C, D, H và T đi bộ ra phía sau quán, trèo qua tường rào rồi cùng nhau dùng tay ấn cạy chốt cửa. D đứng bên ngoài canh chừng còn H, C và T

vào trong quán. H chiếm đoạt 01 điện thoại Nokia 105 của bà N rồi cùng C và T tiếp tục chiếm đoạt của bà N gồm: 01 thùng 40 cây thuốc lá loại Craven A, 01 thùng 13 cây thuốc lá loại White Horse (mỗi cây có 10 gói loại 20 điếu/gói), 02 thùng nước tăng lực Redbull và 02 thùng bia Heiniken. Sau đó, T và D về trước còn H và C giấu thuốc lá và tăng lực Redbull ở bụi cây gần đó rồi Về nhà lấy xe máy chở C xuống phường P bán số tài sản trên cho một người không rõ danh tính được 5.300.000 đồng, chia cho T 200.000 đồng, D 200.000 đồng, còn lại H và C chia nhau tiêu xài.

Đối với Lê Mạnh H và Nguyễn Tấn T tại thời điểm xảy ra vụ án chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không bị xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số 71 ngày 24/5/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ninh Hòa thì điện thoại Nokia 105 có giá 378.000 đồng, 02 thùng nước tăng lực Redbull giá 380.000 đồng, 02 thùng bia Heiniken giá 760.000 đồng, 40 cây thuốc lá hiệu Craven A giá 7.400.000 đồng, 13 cây thuốc lá hiệu White horse giá 2.405.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 11.323.000 đồng.

Tại bản án số 24/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16/5/2017, bị cáo kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo vì các lý do: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm đã bồi thường cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

*** Về thủ tục tố tụng:** Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

*** Về nội dung:** Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì lý do: Bị cáo suy nghĩ nông cạn và đã biết hối hận về việc làm của mình nên xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Đêm ngày 14/4/2015, bị cáo cùng với các đồng phạm khác đã có hành vi lén lút đột nhập vào tiệm tạp hóa của bà Mai Thị N tại thôn A 1, xã B, thị xã M chiếm đoạt các tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, 02 thùng nước tăng lực Redbull, 02 thùng bia Heiniken, 40 cây thuốc lá hiệu Craven A, 13 cây thuốc lá hiệu White horse, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 11.323.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã nghe theo lời rủ rê của bạn bè thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo đã cùng với các đồng phạm khác lén lút chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu. Do vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức là người cảnh giới, để các đồng phạm khác trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội (vào tiệm tạp hóa lấy trộm tài sản và mang đi bán), nên tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo có phần hạn chế hơn so với các đồng phạm khác. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị khá lớn nhưng bị cáo chỉ được chia 200.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và biết ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, ngay sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người bị hại. Bản thân bị cáo là nhân dân lao động nhất thời phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cũng đảm bảo tác dụng giáo dục và đạt được mục đích của hình phạt.

Về án phí: Vì kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý do trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức D; Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo** về tội **“Trộm cắp tài sản”**. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã B, thị xã M, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thị xã Ninh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Bị cáo; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thúy Phụng